

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 372/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 01 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 580/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987
Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- **Bị đơn:** Anh Phạm Giang N, sinh năm 1988
Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Giang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thị Cẩm N, sinh ngày 12/11/2013. Anh Phạm Giang N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N với số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến ngày cháu N thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Giang N được quyền thăm nom con chung không ai được cản

trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001879 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị L đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm